TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2019/DS-ST
Ngày: 24/9/2019
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Nguyễn Thị Vòng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số: 60/2019/QĐST-DS ngày 26/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện LV; Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower: Số 19 T, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Quảng Bình. Đã ủy quyền lại cho ông Lê Vũ H - Tổ trưởng Tổ HTHĐ Ngân hàng TMCP Bưu điện LV - Chi nhánh Quảng Bình, địa chỉ: Số 01 T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Được ủy quyền theo Quyết định uỷ quyền số: 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 từ ông Phạm Doãn S và Giấy ủy quyền số 672/2018/UQ-LienVietpostbank ngày 28/12/2018 từ ông Nguyễn Văn C - Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình). Ông Lê Vũ H có mặt.

Bị đơn: Bà Phan Thị Hoài G, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV trong đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2018, bổ sung tại bản tự khai và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 12/09/2017, Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV - Chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng tín dụng kiêm KUNN số HDTD4502017292 ngày 12/09/2017. Tổng số tiền cấp tín dụng cho bà Phan Thị Hoài G là 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn*). Bên Vay sử dụng số vốn vay vào mục đích: Mua sắm nội thất gia đình.Thời hạn cho vay là: 36 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên. Ngày bên vay nhận tiền vay là ngày 13/09/2017 cho đến hết ngày 12/09/2020. Lãi suất cho vay trong hạn là: 8%/năm tính trên dư nợ ban đầu. Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày (X%/năm) và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng. Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cố định trong suốt thời gian vay. Bên Vay đồng ý rằng, lãi suất theo Hợp đồng này còn có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của Ngân hàng khi xảy ra một trong các trường hợp: Các chính sách quản lý của Nhà nước, các quy định của Pháp luật có sự thay đổi,biến động bất thường; hoặc Khi đáng giá, xếp hạng của Bên Vay tại Ngân hàng có sự thay đổi; hoặc. Bên Vay không còn đủ điều kiện để được hưởng lãi suất ưu đãi theo thỏa thuận hoặc theo quy định của Pháp luật hoặc theo quy định/chính sách của Ngân hàng.

Phương pháp tính lãi: Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất, dư nợ gốc ban đầu và thời gian vay thực tế (kể cả thời gian gia hạn trừ khi hai bên có thỏa thuận khác. Thời gian tính lãi được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày. Nếu Bên Vay chậm trả gốc và/hoặc lãi, thì phải trả lãi tiền vay cho Ngân hàng là lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc trả định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu trả nợ từ tháng 10/2017, được chia làm 36 kỳ trả nợ, 35 kỳ đầu mỗi kỳ thanh toán số tiền gốc là 1.390.000 đồng, kỳ cuối cùng thanh toán số tiền gốc là 1.350.000 đồng vào ngày 12/09/202. Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, tính trên dư nợ ban đầu, bắt đầu trả nợ từ tháng 10/2017. Nếu ngày trả nợ lãi là Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, hoặc bất kỳ ngày nào khác mà Ngân hàng không làm việc thì ngày làm việc kế tiếp sẽ là ngày đến hạn trả nợ lãi, và Bên Vay phải trả lãi tính đến ngày thực tế trả.

Sau khi ký kết hợp đồng, bà Phan Thị Hoài G đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị Hoài G thanh toán được tổng số tiền gốc của khoản vay gồm 13 kỳ là: 13 kỳ x 1.390.000 đồng = 18.070.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng và số tiền lãi theo 13 kỳ của từng tháng vào ngày cuối cùng của mỗi tháng. Kể từ ngày 20/11/2018 đến hạn trả nợ gốc định kỳ hàng tháng và ngày 30/11/2018 đến hạn trả nợ lãi định kỳ hàng tháng cho đến nay, bà G không thực hiện trả lãi và gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Phan Thị Hoài G thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả, bà Phan Thị Hoài G vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm cam kết. Tổng số tiền gốc, lãi bà Phan Thị Hoài G còn nợ Ngân hàng tính đến ngày

24/9/2019 là 36.492.082 đồng. Nay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt kính đề nghị Quý Tòa xem xét và giải quyết các yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Phan Thị Hoài G phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD4502017292 ngày 12/09/2017 với tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2019 là: 36.492.082 đồng. Trong đó nợ gốc: 31.930.000 đồng, lãi trên nợ gốc: 3.615.729 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 797.860 đồng, lãi chậm trả 148.493 đồng, và tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HĐTD4502017292 ngày 12/09/2017 mà 2 bên đã ký kết, kể từ ngày 25/9/2019 cho đến khi bà G thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì hiện nay bà G không có mặt tại địa phương. Điều đó cũng phù hợp với Công văn trả lời ngày 19/7/2019 của Công an thành phố Đ về sự việc bị đơn không có mặt tại địa phương. Việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV trình bày yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu quan điểm:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên Tòa án thành phố Đ thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý ngày 12/3/2019, do vụ án có tính phức tạp nên ngày 12/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, đến ngày 01/8/2019 Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nguyên cứu theo đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

** Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải

quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Phan Thị Hoài G vắng mặt không có lý do chính đáng. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 116, 117, 119, 385, 398, 401, 463, 466, 470 BLDS năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7,8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 24/9/2019 tổng số tiền là: 36.492.082 đồng. Trong đó: Số tiền gốc còn lại 31.930.000đồng. Trong đó: nợ gốc 31.930.000đồng, lãi trên nợ gốc: 3.615.729 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 797.860 đồng, lãi chậm trả 148.492 đồng. Từ ngày 25/9/2019 đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HĐTD4502017292 ngày 12/09/2017 mà hai bên đã ký kết.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ Hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú của bị đơn. Tòa án nhân dân thành phố Đ thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; Điều 39; Điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bên bị đơn vắng mặt, Hiện nay bà G không có mặt tại địa phương theo công văn trả lời của Công an thành phố Đ số: 2017/CAĐH-QLHC ngày 19/7/2019 về việc phối hợp trao đổi thông tin của công dân, qua tra cứu hồ sơ lưu trữ và xác minh ở Công an phường N, thành phố Đ đã trả lời: Bà Phan Thị Hoài G sinh ngày 23/7/1983 có ĐKHKTT tại Tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và chưa cắt Hộ khẩu đi đâu, số Hộ khẩu thường trú: 3553 là chủ hộ. Hiện nay bà Phan Thị Hoài G không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản Tố tụng theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST- DS ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Bà Phan Thị Hoài G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-DS ngày 26/8/2019 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 24/9/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào

Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà G.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định

Ngày 12/09/2017, Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV - Chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng tín dụng số: HĐTD4502017292 ngày 12/09/2017. Tổng số tiền cấp tín dụng cho bà Phan Thị Hoài G là 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn*). Thời hạn cho vay là: 36 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên (ngày Bên Vay bắt đầu nhận tiền vay) là ngày 13/09/2017 cho đến hết ngày 12/09/2020. Lãi suất cho vay do hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định : Là lãi suất cho vay trong hạn là: 8 %/năm tính trên dư nợ ban đầu. Lãi suất cho vay được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày (X%/năm) và được dùng để tính lãi tiền vay tả cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng. Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc trả định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu trả nợ từ tháng 10/2017, được chia làm 36 kỳ trả nợ, 35 kỳ đầu mỗi kỳ thanh toán số tiền gốc là 1.390.000 đồng, kỳ cuối cùng thanh toán số tiền gốc là 1.350.000 đồng vào ngày 12/09/202. Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, tính trên dư nợ ban đầu, bắt đầu trả nợ từ tháng 10/2017. Nếu ngày trả nợ lãi là Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, hoặc bất kỳ ngày nào khác mà Ngân hàng không làm việc thì ngày làm việc kế tiếp sẽ là ngày đến hạn trả nợ lãi, và Bên Vay phải trả lãi tính đến ngày thực tế trả. Xét Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] . Quá trình thực hiện hợp đồng bà Phan Thị Hoài G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Sau khi ký kết hợp đồng, bà Phan Thị Hoài G đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Phan Thị Hoài G đã thực hiện một phần của Hợp đồng tín dụng, thanh toán được tổng số tiền gốc của khoản vay gồm 13 kỳ là 13 kỳ x 1.390.000 đồng = 18.070.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng và số tiền lãi theo 13 kỳ của từng tháng vào ngày cuối cùng của mỗi tháng. Kể từ ngày 20/11/2018 đến hạn trả nợ gốc định kỳ hàng tháng và ngày 30/11/2018 đến hạn trả nợ lãi định kỳ hàng tháng cho đến nay, bà G không thực hiện trả lãi và gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Kể từ khi khoản vay bị chuyển qua nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà G thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả, bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV thì tính đến ngày 24/9/2019, bà Phan Thị Hoài G còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền 36.492.082 đồng, trong đó: Nợ gốc 31.930.000 đồng, lãi trên nợ gốc 3.615.729 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 797.860 đồng, lãi chậm trả 148.493 đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV yêu cầu bà Phan Thị Hoài G trả toàn bộ số tiền trên và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HĐTD4502017292 ngày 12/09/2017 kể từ ngày 25/9/2019 cho đến khi bà G thanh

toán hết nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39; Điểm g Khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116, 117,119, 385, 398, 401, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

- Áp dụng Điều 7, 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tuyên xử**:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV.

Buộc bà Phan Thị Hoài G phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền tính đến ngày 24/9/2019 là 36.492.082 đồng. (Trong đó nợ gốc: 31.930.000 đồng, lãi trên nợ gốc: 3.615.729 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 797.860 đồng, lãi chậm trả 148.493 đồng.

Kể từ ngày 25/9/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng bà Phan Thị Hoài G còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD4502017292 ngày 12/9/2017 mà hai bên đã ký kết.

2. Án phí:

Bị đơn bà Phan Thị Hoài G phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 1.825.000đồng để sung qũy Nhà nước.

3. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 806.063 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0000981 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**